

BÁO CÁO

sơ kết việc thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/4/2016
của Thị ủy về “Phát triển đô thị giai đoạn 2016-2020”

Thực hiện Chương trình làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy năm 2019 về sơ kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/4/2016 của Thị ủy về “Phát triển đô thị giai đoạn 2016-2020”; Ban Thường vụ Thị ủy báo cáo kết quả như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2016-2019

I. Về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Từ năm 2016- 2019, nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá cao; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; tiềm năng lợi thế của các vùng, ngành từng bước khai thác có hiệu quả, nhất là trên lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Năm 2019, tỷ trọng ngành dịch vụ: 47 %, công nghiệp - xây dựng: 45,5%, nông - lâm - thủy sản: 7,5%. Thu nhập bình quân đầu người 75 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%. Ngành dịch vụ có bước phát triển đáng kể qua các năm, tốc độ giá trị sản xuất bình quân hằng năm ước đạt 18,8%/năm. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, tăng bình quân 16,5%/năm. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định và tăng bình quân 2,9%/năm.

Các lĩnh vực văn hoá - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Quy mô các bậc học, ngành học phát triển cả về cơ sở vật chất và chất lượng; có 44/62 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm 70,97% tổng số trường, tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường cận chuẩn. Thực hiện tốt các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế triển khai có kết quả; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm còn 1,00%. Đời sống nhân dân được nâng lên¹.

Chính trị xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững; các vụ việc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội xảy ra được xử lý và giải quyết kịp thời.

II. Về xây dựng và phát triển đô thị

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu: xây dựng Hương Trà trở thành đô thị phát triển theo hướng bền vững, với kết cấu hạ tầng tương đối hiện đại, đồng bộ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí

¹ Sau 5 năm thu nhập của nhân dân tăng gấp 1,86 lần, chênh lệch thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo giữa các vùng giảm nhanh. Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,4%.

đô thị, trong đó có một số tiêu chí đạt loại III đến loại I; góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế theo hướng đô thị “*di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường*”.

1.2. Các chỉ tiêu về phát triển đô thị

Các chỉ tiêu đạt so Nghị quyết đề ra:

- Dân số toàn đô thị khoảng 124.696 người, đạt 83,13%.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt >75%; đạt 100%.
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị 81%, đạt 100%.
- Tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn đạt 2.229.075m²; diện tích sàn nhà ở bình quân khu vực nội thị đạt khoảng 22,96m² sàn/người; tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố khu vực nội thị gần như đạt 100%.
- Về hạ tầng kỹ thuật khu vực nội thị:
 - + Mật độ đường giao thông chính đạt 7,4km/km²
 - + Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 91,6%
 - + Mật độ đường cống thoát nước chính đạt 0,32km/km².
 - + Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt hơn 80%.
 - + Đất cây xanh công cộng đạt 5,3m²/người.

Tính đến ngày 31/12/2018 thị xã được 78,63 điểm, đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Hàng năm, Thị ủy đã ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo UBND thị xã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03 gắn với Nghị quyết kinh tế - xã hội; từ năm 2016 đến nay, thị xã đều đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm Phát triển đô thị và Xây dựng nông thôn mới với quyết tâm tổ chức thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu về phát triển đô thị.

2. Về quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng

Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo UBND thị xã xây dựng kế hoạch² và triển khai lập quy hoạch và dần hoàn thành phê duyệt quy hoạch xây dựng theo Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 2017-2020). Đã hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020, bổ sung quy hoạch sử dụng đất thị xã và các phường, xã thời kỳ 2011 - 2020; quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch chi tiết khu trung tâm một số phường; quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Bình Điền.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng luôn được quan tâm chú trọng thực hiện đảm bảo theo quy định³.

3. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, tuyến phố văn minh đô thị

Triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới và phường văn minh đô thị. nếp sống của nhân dân từng bước cải thiện theo hướng văn minh đô thị; ý thức chấp hành pháp luật của người dân đô thị từng bước được nâng lên. Tiếp tục duy trì và hoạt động các mô hình tổ tự quản xây dựng các tuyến phố văn minh, nhiều mô hình sáng tạo đã được phát động, thực hiện có hiệu quả, tạo sự lan tỏa và đồng

² Kế hoạch số 1557/KH-UBND, ngày 10/7/2018 của UBND thị xã về việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2017-2020.

³ Quyết định số 475/QĐ-UBND, ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Hương Trà,

thuận, hưởng ứng tích cực của người dân, nổi bật là mô hình “Tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp” tại TDP Liễu Nam, phường Hương Xuân⁴; TDP Lại Bằng 1 và Sơn Công 1, phường Hương Vân; tuyến đường Văn Thánh ở phường Hương Hồ. Tiếp tục duy trì và thực hiện đúng những quy định đối với 20 tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn phường Tứ Hạ.

Tập trung công tác tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh đô thị, toàn thị xã đã có 139/139 làng, thôn, TDP đăng ký danh hiệu văn hóa.

4. Phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

4.1. Đối với khu vực nội thị: tập trung ưu tiên công tác quy hoạch và đã hoàn thành: điều chỉnh cục bộ một số vị trí của quy hoạch chung xây dựng Tứ Hạ mở rộng; phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu phường Hương Vân; đang triển khai quy hoạch phân khu trung tâm thị xã; quy hoạch phân khu trung tâm các phường Hương Xuân, Hương Chũ, Hương Vân; quy hoạch chi tiết khu trung tâm phường Hương Xuân, Hương Chũ, Hương Hồ (dự kiến hoàn thành vào 2019-2020). Hoàn thành phê duyệt quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất cây hàng năm tại phường Hương Xuân; điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Tứ Hạ - Hương Vân, đang triển khai quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây Nam QL1A và phối hợp rà soát một số vị trí khác tại các phường Hương Vân, Hương Chũ để các nhà đầu tư nghiên cứu theo đề nghị. Tại các phường nội thị đã tập trung rà soát các quỹ đất nhỏ lẻ, xen ghép để tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân lô, góp phần chỉnh trang các khu ở, tăng mật độ phân bố dân cư.

Đã tập trung mọi nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, danh mục công trình đề nghị nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương đầu tư trong kế hoạch giai đoạn 2016-2019 phần lớn đã được triển khai thực hiện như: tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thị ở các phường theo tiêu chuẩn đường nội thị⁵; nguồn ngân sách thị xã đã đầu tư 196,4 tỷ đồng.

Hạ tầng khu, cụm công nghiệp được chú trọng, đầu tư để đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư; thu hút một số doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất. Cụm công nghiệp Tứ Hạ - quy mô 55ha, cơ bản đã thi công hoàn thành các tuyến đường nội bộ; UBND thị xã đề xuất Sở Công thương xin hỗ trợ nguồn vốn khuyến công để đầu tư hoàn thiện hạ tầng, nhất là hệ thống xử lý nước thải; Khu Công nghiệp Tứ Hạ - quy mô 250ha đang được Công ty TNHH Quốc tế Hello Việt Nam tiến hành đầu tư hạ tầng. Đang lập dự án xử lý nước thải, thoát nước và môi trường cho khu vực Tứ Hạ mở rộng và Cụm công nghiệp Tứ Hạ.

Đã tập trung đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường phố chính nội và ngoại thị theo hướng ngầm hóa⁶. Đầu tư cây xanh công viên trung tâm thị xã, tạo cảnh quan thân thiện môi trường. Huy động nhân dân một số địa phương đầu tư điện chiếu sáng ngõ xóm.

⁴ Được xem là tuyến đường “kiểu mẫu” để các khu dân cư trên địa bàn phường học tập, nhân rộng.

⁵ Như: nâng cấp, mở rộng đường Hồng Lĩnh; vỉa hè, thoát nước, điện chiếu sáng đường Lê Thái Tổ; đường Kim Trà; đường Đ3 khu quy hoạch chi tiết mở rộng chợ Tứ Hạ; đường quy hoạch khu trung tâm phường Hương An, đường Ngọc Hồ; đường nối QL1A-Quê Chũ (phường Hương Chũ); đường trục chính Thanh Khê, phường Hương Xuân; các đường nội thị khác trên địa bàn; Dự án cải tạo QL1A qua Tứ Hạ; chỉnh trang cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế tại Hương Chũ, Hương An...

⁶ Như tuyến đường Hồng Lĩnh, đường Lê Thái Tổ phường Tứ Hạ; đường trung tâm phường Hương Vân, Hương Văn và các tuyến nội thị khác.

Hoàn thành công tác gắn biển tên đường phố và gắn biển số nhà. Các thiết chế văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, trụ sở cơ quan hành chính được quan tâm đầu tư theo hướng đảm bảo công năng và mỹ quan.

UBND thị xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thuê đất, hình thành một số cơ sở dịch vụ, nhà hàng chuyên doanh ở Tú Hạ, Hương Văn⁷; dịch vụ ngân hàng, khu dịch vụ ăn uống, dịch vụ giải trí...

4.2. Đối với khu vực ngoại thị: đã thực hiện việc đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị. Đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho 08 xã, xã Bình Điền đã được lập và đang trong quá trình thẩm định. Quan tâm công tác quy hoạch để phát huy tiềm năng thế mạnh từng vùng; hệ thống đường giao thông, hệ thống điện được nâng cấp mở rộng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Cơ sở vật chất lĩnh vực văn hóa - xã hội được chú trọng đầu tư, các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm huy động nguồn lực xây dựng... Tổng vốn huy động đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2019 khoảng 1166,5 tỷ đồng, đến nay đã được công nhận 04 xã đạt tiêu chuẩn xã “nông thôn mới”⁸; bình quân tiêu chí đến năm 2019 là 15,88 tiêu chí/xã. Có 3/3 xã đạt 2/5 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; có 3/3 xã đạt 1/4 tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

* **Vùng đồng bằng:** đã hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Hương Vinh; đang triển khai tổ chức lập quy hoạch phân khu khu vực Bao Vinh và nghiên cứu phục hồi Phố cổ Bao Vinh. Tập trung đầu tư, chỉnh trang hạ tầng theo hướng bám vào các chỉ tiêu phân loại đô thị để phấn đấu 02 xã Hương Vinh, Hương Toàn đạt chỉ tiêu tương đương cấp phường⁹.

* **Vùng đầm phá và ven biển:** đang đề xuất hình thành cụm làng nghề chế biến thủy hải sản tại xã Hải Dương; đã phê duyệt quy hoạch chi tiết Bãi tắm cộng đồng xã Hải Dương và đang tiến hành kêu gọi đầu tư; đang triển khai lập quy hoạch chi tiết Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng và đô thị sinh thái biển Hải Dương cho Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng thực hiện đầu tư; nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể khu vực 2 đầu cầu Tam Giang để đồng bộ với các đồ án quy hoạch phục vụ phát triển dịch vụ du lịch hiện có tại Hải Dương; đang nghiên cứu quy hoạch khu dịch vụ Cồn Tè, khu du lịch Rú Chá (Hương Phong) cho các nhà đầu tư đề nghị nghiên cứu; tiến hành quy hoạch chi tiết nuôi trồng thủy hải sản 02 xã Hải Dương, Hương Phong.

Đã đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng để đạt các tiêu chí nông thôn mới, hình thành khu vực trung tâm xã theo quy hoạch, những công trình đầu tư mang tính chất đột phá cho vùng là hệ thống giao thông kết nối với vùng đồng bằng, thành phố Huế¹⁰ đã làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt vùng đầm phá.

* **Vùng đồi núi:** đã bổ sung lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Bình Điền theo hướng đô thị. Khu vực Bình Điền tiếp tục được quan tâm đầu tư để sớm

⁷ Như Khu bể bơi ngoài trời kết hợp vui chơi giải trí thanh thiếu niên, nhi đồng An Nhiên.

⁸ Xã Hương Vinh, Hương Bình, Hương Toàn và Hải Dương.

⁹ Nâng cấp mở rộng các đoạn đường Tỉnh 4, đường Tỉnh 19; hệ thống thoát nước thải xã Hương Vinh; đường trung tâm xã Hương Toàn; hệ thống chiếu sáng đường Tỉnh 4, 8B, 19; nhà văn hóa trung tâm xã Hương Vinh; đầu tư xây dựng mới, cải tạo các trụ sở hành chính, các cơ sở y tế, giáo dục...

¹⁰ Mở rộng các đoạn QL49B qua xã Hải Dương, công trình chống xói lở bờ biển Hải Dương, kiên cố hóa đê ngăn mặn Phá Tam Giang, xây dựng nhà máy cấp nước Hương Phong công suất 3.200m³/ngày, đêm và nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt cho 02 xã Hương Phong, Hải Dương; nhiều công trình hạ tầng xã hội được đầu tư nâng cấp, xây dựng mới.

trở thành một đô thị động lực¹¹. Quy hoạch xây dựng khu chăn nuôi công nghiệp tại vùng núi; quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp Bình Điền, đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 điểm tiêu thủ công nghiệp nông thôn tại thôn Thọ Bình (xã Bình Thành), quy hoạch chi tiết khu du lịch tâm linh Điện Hòn Chén, quy hoạch chi tiết khu du lịch sinh thái Khe Đây. Đã đầu tư xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng 3 tuyến đường phục vụ nhu cầu du lịch bằng nhiều nguồn vốn¹², góp phần cải tạo đáng kể hạ tầng du lịch.

Đang tổ chức thực hiện sáp nhập xã Bình Điền và Hồng Tiến thành xã Bình Tiến, để đảm bảo các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã theo quy định hiện hành.

5. Các chương trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2016-2019: có 26 dự án được đầu tư xây dựng, đã hoàn thành 18 dự án, đang triển khai 08 (phụ lục 1).

III. Đánh giá tổng quát

1. Ưu điểm

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, thị xã đã thường xuyên xác định công tác xây dựng chỉnh trang đô thị là một chương trình trọng điểm và ưu tiên hàng đầu nên đã huy động mọi nguồn lực để phát triển đô thị.

Việc triển khai quy hoạch xây dựng đô thị theo đúng quy trình, xét duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng đô thị.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị được tăng cường chỉ đạo thực hiện theo hướng đồng bộ và hiện đại hoá. Cơ sở hạ tầng được đầu tư trong những năm qua đã làm thay đổi bộ mặt đô thị, việc quản lý sử dụng và khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật có hiệu quả hơn.

Với nhiều nguồn vốn của Trung ương, của Tỉnh, thị xã và nhân dân đã được tập trung đầu tư cho công tác xây dựng, chỉnh trang đô thị một cách có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng và hoàn thành rõ nét các phân khu chức năng. Thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, góp phần làm thay đổi bộ mặt đô thị.

2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khuyết điểm, hạn chế

- *Lĩnh vực kinh tế-xã hội*: công nghiệp, TTCN và dịch vụ chưa thật sự tạo được sức hút mạnh mẽ về lao động để tăng nhanh dân số cơ học, thúc đẩy tiến trình đô thị hóa. Cơ cấu lao động trong nông nghiệp và nông thôn chuyển dịch chậm, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao. Vấn đề ô nhiễm môi trường ở một số khu vực chưa được giải quyết triệt để.

- *Lĩnh vực quy hoạch, quản lý quy hoạch, đô thị*: công tác quy hoạch chưa được đầu tư đúng mức, tỷ lệ phủ kín quy hoạch xây dựng còn thấp làm ảnh hưởng đến bố trí nguồn lực phát triển cũng như công tác quản lý xây dựng đô thị. Quy hoạch chưa thể hiện được mối liên hệ, phối hợp để phát huy sức mạnh tổng hợp của các địa phương, thiếu sự kết nối tạo động lực giữa các địa bàn với trung tâm các huyện, thành phố Huế.

¹¹ Với các công trình như bệnh viện đa khoa Bình Điền với quy mô 50 giường, thủy điện Bình Điền với công suất 44KW, Trường THPT Bình Điền; nâng cấp các tuyến đường vào khu trung tâm xã; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông...

¹² Đường du lịch cụm điểm lăng vua Gia Long - lăng vua Minh Mạng; Đường vào lăng Minh Mạng và Đường vào điện Hòn Chén.

Quản lý quy hoạch phát triển đô thị, quản lý đất đai, nhà ở, trật tự xây dựng đô thị còn nhiều bất cập.

Tiêu chí Mật độ dân số toàn đô thị, khu vực nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị và một số tiêu chuẩn thuộc tiêu chí Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị là chưa đạt theo chuẩn đô thị loại IV (*phụ lục 2*).

- *Lĩnh vực đầu tư, phát triển đô thị*: nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hệ thống giao thông, thoát nước, chiếu sáng đô thị và các thiết chế văn hóa xã hội. Chưa hình thành được nhiều các công trình tạo điểm nhấn, các trục cảnh quan đô thị theo quy hoạch. Việc cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị; chưa hình thành rõ các khu trung tâm xã theo quy hoạch, quá trình đô thị hoá nông thôn còn chậm.

Nhiều dự án phát triển đô thị chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra như: khu du lịch tổng hợp biển Hải Dương; Hạ tầng điểm dân cư Km9 - Hương Chũ, Bồn Trì - Hương An, Đông Kiêu - Hương Hồ, khu dân cư Hương Vinh; Cụm công nghiệp Bình Điền; dự án xây dựng nhà máy chế biến rác thải theo công nghệ hiện đại tại xã Hương Bình; chiếu sáng QL49A, đường phía Tây thành phố Huế; xây dựng mới chợ đầu mối Bình Điền...

Hạ tầng khu công nghiệp Tứ Hạ, cụm công nghiệp Tứ Hạ mở rộng chưa được đầu tư hoàn thiện làm ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

2.2. Nguyên nhân:

Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức công tác quy hoạch, kế hoạch và quản lý đầu tư xây dựng nên làm hạn chế quá trình phát triển đô thị trên địa bàn.

Trong lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa toàn diện; sự phối hợp giữa một số ban, ngành, đoàn thể của thị xã và cơ sở chưa chặt chẽ, đồng bộ. Đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác quy hoạch, quản lý đô thị ít được đào tạo, bồi dưỡng nên chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Chưa có biện pháp hiệu quả để huy động tối đa các nguồn lực, thu hút đầu tư và đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư phát triển đô thị.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2019-2020

Tiếp tục phân đầu để đưa các chỉ tiêu đô thị đạt chỉ tiêu, thực hiện các nhiệm vụ và 04 nhóm giải pháp của Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/4/2016 của Thị ủy về phát triển đô thị giai đoạn 2016-2020; đáp ứng phù hợp theo các tiêu chí của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016; chú trọng đến tiêu chí về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan đô thị (tiêu chí số 5). Tổ chức triển khai rà soát các chỉ tiêu về xây dựng đô thị "*tăng trưởng xanh*" theo Thông tư số 01/2018/TT-BXD, ngày 05/01/2018 Quy định về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

I. Nhiệm vụ

1. Khu vực nội thị

Hoàn thành công tác lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng phân khu các phường¹³; triển khai quy hoạch các khu chức năng; khu đô thị, khu dân cư mới để đẩy mạnh đầu

¹³ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 2017-2020).

tư xây dựng và cải tạo hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án quy hoạch theo hướng mở rộng phát triển không gian đô thị, cải tạo và xây dựng các khu dân cư, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông đô thị và các công trình phúc lợi công cộng. Đầu tư xây dựng từng bước đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội các khu dân cư theo các tuyến đường chính, khu trung tâm phường... Hình thành vành đai cây xanh bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường trồng cây xanh công viên và cây xanh cảnh quan kết hợp phòng hộ ven sông Bồ, sông Hương, gắn với các hoạt động vui chơi, giải trí. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ đô thị.

Tiếp tục xây dựng thành công các tuyến phố văn minh đã được công nhận; tích cực vận động nhân dân xây dựng thêm các tuyến phố văn minh khác.

2. Khu vực ngoại thị

Tập trung thực hiện chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Thị ủy Hương Trà về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Khai thác, tận dụng mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cải tạo và chỉnh trang bộ mặt nông thôn phần đầu đưa các xã trở thành xã nông thôn mới trước kế hoạch đề ra.

Tiếp tục lập quy hoạch chi tiết một số ngành, sản phẩm chủ yếu để kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của từng xã, từng khu vực. Sắp xếp, tổ chức phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân và quan tâm xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, phát triển văn hóa, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các quy hoạch trên địa bàn như Cụm công nghiệp Bình Điền, Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng và đô thị sinh thái biển Hải Dương... Thúc đẩy triển khai dự án xây dựng nhà máy chế biến rác thải theo công nghệ hiện đại tại xã Hương Bình.

Đẩy nhanh tiến độ mở rộng vùng nội thị của thị xã đối với 02 xã Hương Toàn và Hương Vinh, đảm bảo đưa tỷ lệ đô thị hóa đạt kế hoạch đến năm 2020.

Tập trung các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, kinh tế xã hội từng bước đưa Bình Điền thành đô thị trung tâm kinh tế, văn hóa dịch vụ của các xã miền núi.

II. Giải pháp

1. Huy động các nguồn vốn (bao gồm vốn ngân sách các cấp được phân bổ theo kế hoạch, vốn đầu tư của các doanh nghiệp) và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển đô thị

Tích cực làm tốt việc huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy, tạo điều kiện phát huy kinh tế tư nhân. Đổi mới phương thức để thu từ quỹ đất có hiệu quả cao nhất; coi trọng bồi dưỡng nguồn thu, thực hành tiết kiệm chi để tập trung cho nhiệm vụ quan trọng trước mắt và để tăng chi cho đầu tư phát triển. Tăng cường hơn nữa quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn để giải quyết nhanh các vướng mắc về quy hoạch, xây dựng.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, hạ tầng đô thị. Đầu tư đúng hướng, đúng trọng tâm và có hiệu quả, hoàn thành đầu tư dứt điểm những dự án trọng điểm; chống thất thoát, lãng phí trong xây dựng.

Huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị từ quỹ đất hợp lý; lựa chọn nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án theo quy hoạch để tạo vốn tái đầu tư các công trình hạ tầng, phát triển đô thị. Vận dụng hợp lý cơ chế, chính sách với thực tiễn để khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cạnh tranh để thu hút các nguồn lực đầu tư, chú trọng thu hút nguồn vốn FDI vào các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ tổng hợp, khu đô thị mới v.v. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, thu hút tối đa các nguồn vốn viện trợ và hỗ trợ phát triển.

2. Giải pháp tăng cường liên kết hợp tác giữa người dân với Nhà nước

Mở rộng đô thị và tăng tỷ lệ đô thị hóa trên cơ sở phát triển dân số lành mạnh, nâng cao sức khoẻ cộng đồng, ổn định phát triển sản xuất, đẩy mạnh các chương trình nhà ở, nhất là nhà ở chính sách; thực hiện các dự án nâng cấp đô thị, cải tạo và làm mới đồng bộ các khu ở hiện có tại các khu vực nội và ngoại thị. Phân bổ, kết nối và hoàn thiện các trung tâm công cộng, các khu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí và hệ thống cây xanh, mặt nước trong đô thị để tạo các không gian mở, thoáng mát, tạo cảnh quan chung và điều hoà môi trường không khí đáp ứng nhu cầu về môi trường ở, làm việc, đi lại, nghỉ ngơi giải trí cho toàn xã hội.

Phối hợp chặt chẽ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để nắm bắt thông tin, chủ động đề xuất các chương trình, dự án để xúc tiến đầu tư, hợp tác đầu tư; tăng cường tiếp xúc, mời gọi các đối tác đầu tư, tìm kiếm thị trường... Thực hiện cơ chế kích cầu trong xây dựng hạ tầng ở các thôn, tổ dân phố.

Xây dựng kế hoạch hợp tác với các địa phương trong tỉnh để tổ chức phát triển du lịch, khai thác và cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đào tạo nhân lực, thông tin thị trường, chuyên giao công nghệ-kỹ thuật, cấp nước sạch, sử dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng, phòng chống lũ lụt, thiên tai, giải quyết các vấn đề xã hội...

3. Lựa chọn mô hình đô thị hóa hợp lý, bảo đảm sáng, xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững, xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

Gắn tăng trưởng xanh, phát triển nông nghiệp với phát triển đô thị là xu thế cho sự phát triển nhanh và bền vững. Quy hoạch xây dựng các không gian xanh nội thị.

Từng bước hình thành mạng liên kết không gian xanh khu vực đô thị trung tâm trên cơ sở hình thành những công viên mới và các khu phố dạo bộ, quy hoạch những tuyến giao thông mềm dành cho người đi bộ và xe đạp.

Xây dựng hệ thống công viên dọc sông Bồ, các công viên quy mô nhỏ. Trồng cây xanh, bảo tồn cảnh quan và cân bằng sinh thái.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về mục tiêu quản lý phát triển đô thị, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc xây dựng đô thị văn minh hiện đại và phát triển bền vững. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, các mô hình văn minh đô thị để vận động, khuyến khích cộng đồng dân cư đô thị tham gia. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân trong việc xây dựng, bảo vệ và góp phần quản lý, phát triển đô thị. Chú trọng giải quyết tốt hơn các vấn đề về việc làm, nhà ở, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái đô thị. Bảo tồn, phát huy giá trị các di

sản văn hóa, lịch sử và giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương.

4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện đảm bảo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2020 gắn với các quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Tập trung hoàn thành sớm các quy hoạch xây dựng đô thị, khu du lịch, cụm công nghiệp, làng nghề, quy hoạch ngành, lĩnh vực chất lượng và tính khả thi cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch đô thị trên địa bàn toàn thị xã, đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, an sinh xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh trong mỗi đồ án quy hoạch.

5. Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy nhà nước về quản lý đô thị

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính trong xây dựng, phát triển và quản lý đô thị; khắc phục tình trạng thủ tục hành chính phức tạp, rườm rà, biểu hiện gây khó khăn, phiền phức. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục đạo đức, lối sống, phong cách làm việc; xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức của thị xã đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Kiện toàn và nâng cao năng lực của bộ máy làm công tác quản lý đô thị từ thị xã đến cơ sở.

Tổ chức hướng dẫn, thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đô thị.

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về quy hoạch đô thị, về trật tự xây dựng đô thị, việc chấp hành các qui định của pháp luật về đất đai, nhà ở; các trường hợp vi phạm về gây ô nhiễm môi trường; vi phạm về sử dụng và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Kịp thời giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đô thị, nhà ở.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND thị xã,
- Các TCCS đảng,
- Các ban xây dựng Đảng Thị ủy,
- Các ban, ngành thuộc UBND thị xã,
- Các đ/c Thị ủy viên,
- Lưu VP Thị ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Tài Tuệ

PHỤ LỤC 1

Các chương trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2016-2020
đã hoàn thành và đang triển khai
(tính đến hết tháng 9/2019)

(kèm theo Báo cáo số 431-BC/TU, ngày 16/9/2019 của Ban Thường vụ Thị ủy)

TT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Chỉnh trang Cửa ngõ phía Bắc	Hương Chữ - Hương An	BOT	Hoàn thành
2	Nâng cấp, mở rộng QL49A	Hương Thọ - Hồng Tiến	NSNN, khác	Hoàn thành
3	Nâng cấp, mở rộng QL49B	Hải Dương - Hương Phong	NSNN, khác	Hoàn thành
4	Nâng cấp đường tỉnh 4	Hương Vinh	NSNN, khác	Đang triển khai
5	Đường quy hoạch số 4, thị xã Hương Trà	Hương Văn	NS Tỉnh	Hoàn thành
6	Đường Thượng Thôn - Thanh Khê	Hương Xuân	NS TX	Hoàn thành
7	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Trung Lập (Đường Khe Trái - Cầu Kèn)	Hương Vân	NS TX	Hoàn thành
8	Đường nội thị trung tâm phường Hương Vân	Hương Vân	NS TX	Hoàn thành
9	Đường QH khu trung tâm phường Hương An	Hương An	NS TX	Hoàn thành
10	Đường Lê Quang Tiến	Hương Chữ	DA LRAMP	Đang triển khai
11	Trụ sở Thị ủy Hương Trà	Tứ Hạ	NS Tỉnh	Hoàn thành
12	Trụ sở HĐND & UBND phường Hương Hồ	Hương Hồ	NS Tỉnh	Hoàn thành
13	Trường Tiểu học số 1 Tứ Hạ	Tứ Hạ	NS Tỉnh, TX	Đang triển khai
14	Đường liên thôn Bình Lộc - Phú Điền	Bình Điền	DA LRAMP	Đang triển khai

15	Nhà văn hóa trung tâm xã Bình Điền	Bình Điền	CT MTQG	Đang triển khai
16	Đường nối cụm diêm di tích lăng Minh Mạng – lăng Gia Long	Hương Thọ	NS Tỉnh	Hoàn thành
17	Đường nối đường phía Tây thành phố Huế đến Điện Hòn Chén (dọc sông Hương)	Hương Hồ - Hương Thọ	NS TW, Tỉnh	Hoàn thành
18	Đường Bình Thành – Hương Thọ	Bình Thành – Hương Thọ	DA LRAMP	Hoàn thành
19	Đường Minh Hương – Lại Khê	Hương Vinh	DA LRAMP	Hoàn thành
20	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lê Thuyết	Bình Thành	NS TX	Hoàn thành
21	Trường TH số 1 Hương Toàn	Hương Toàn	CT MTQG	Hoàn thành
22	Trường TH&THCS Lê Quang Bính	Hương Bình	CT MTQG	Hoàn thành
23	Trung tâm văn hóa xã Hương Bình	Hương Bình	CT MTQG	Hoàn thành
24	Trung tâm văn hóa xã Hương Phong	Hương Phong	CT MTQG	Đang triển khai
25	Nhà văn hóa xã Hương Thọ	Hương Thọ	CT MTQG	Đang triển khai
26	Quy hoạch phân khu trung tâm phường Hương Văn	Hương Văn	NSNN	Hoàn thành

PHỤ LỤC 2

Đánh giá các tiêu chuẩn của 05 tiêu chí phân loại cho các đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (tính đến hết năm 2018)

(kèm theo Báo cáo số 431-BC/TU, ngày 24/9/2019 của Ban Thường vụ Thị ủy)

1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, số điểm là 5,0 điểm: Đạt.

Thị xã Hương Trà ở vị trí giữa trung độ của tỉnh Thừa Thiên Huế, nằm trong tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây; có tuyến quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua với chiều dài 12km, tuyến đường phía Tây thành phố Huế đi qua tiếp giáp thị xã Hương Thủy dài 19 km, có Quốc lộ 49A dài 6km, nối thành phố Huế với huyện miền núi A Lưới; Quốc lộ 49B qua 2 xã vùng biển, đèo phá Hải Dương và Hương Phong nối với thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang qua Cầu Thảo Long dài 42km. Hương Trà có 16 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 07 phường và 09 xã; với diện tích tự nhiên là 51.853,4 ha. Trung tâm hành chính - kinh tế - văn hóa của Thị xã là phường Tứ Hạ, cách thành phố Huế 15 km về phía Bắc.

Là đô thị vệ tinh của thành phố Huế, có chức năng là trung tâm tổng hợp về kinh tế tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, du lịch, y tế, khoa học và công nghệ; với cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số liệu	Điểm
				13,5
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	1,5
2	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước	lần	0,77	2,25
3	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ⁽¹⁾		Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, duy trì ổn định tỷ trọng nông lâm thủy sản.	3,0
4	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất	%	15	2,0
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,57	2,0
6	Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (bao gồm tăng tự nhiên và tăng cơ học)	%	1,03	2,25

2. Quy mô dân số toàn đô thị là 122.167 người (dân số cơ học là 5.839 người); khu vực nội thị là 57.847 người, có tổng là 8,0 điểm: Đạt.

3. Mật độ dân số toàn đô thị 224,96 người/km², khu vực nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 3.468 người/km², có tổng là 0 điểm: Chưa đạt.

4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị 66%; khu vực nội thị 80%, có tổng điểm là 5,0 điểm: Đạt.

5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị như phụ lục dưới đây có tổng là 47,13 điểm: Đạt.

Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thành, nội thị

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Loại đô thị		Điểm
			IV	Hiện trạng năm 2018	
I	Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội				8,38
I.1	Các tiêu chuẩn về nhà ở				1,0
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/người	≥ 29 26,5	22,96	0
2	Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố	%	≥ 90 85	98%	1,0
I.2	Các tiêu chuẩn về công trình công cộng				7,38
1	Đất dân dụng ⁽⁴⁾	m ² /người	78 61	93	1,0
2	Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị	m ² /người	≥ 4 3	3,5	0,88
3	Đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở	m ² /người	≥ 1,5 1,0	2	1,0
4	Cơ sở y tế cấp đô thị	giường/1.000 dân	≥ 2,8 2,4	2,4	0,75
5	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	cơ sở	≥ 4 2	3	0,75
6	Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	≥ 4 2	4	1,0
7	Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	công trình	≥ 3 2	5	1,0
8	Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị	công trình	≥ 4 2	4	1,0
II	Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật				9,25
II.1	Các tiêu chuẩn về giao thông				4,75

1	Đầu mối giao thông (cảng biển, cảng hàng không, cảng đường thủy nội địa, ga đường sắt, bến xe ô tô)	cấp	Vùng tỉnh	Vùng tỉnh	2,0
			Vùng liên huyện		
2	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	%	≥ 17	22,32	1,0
			12		
3	Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$)	km/km ²	≥ 8	2,16	0
			6		
4	Diện tích đất giao thông tính trên dân số	m ² /người	≥ 9	28,8	1,0
			7		
5	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	≥ 5	3	0,75
			3		
II.2 Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng					0,75
1	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	≥ 500	369	0,75
			350		
2	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	>95	34,4	0
			90		
3	Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng	%	≥ 70	20	0
			50		
II.3 Các tiêu chuẩn về cấp nước					2,75
1	Cấp nước sinh hoạt	lít/người/ngày đêm	≥ 120	100	0,75
			100		
2	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	≥ 95	99,8	2,0
			90		
II.4 Các tiêu chuẩn về hệ thống viễn thông					1,0
1	Số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động)	Số thuê bao internet/100 dân	≥ 20	7	0
			15		
2	Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số	%	≥ 95	90	1,0
			90		
III Nhóm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường					10
III.1 Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng					1,0
1	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km	$\geq 3,5$	1,78	0
			3		
2	Tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng	%	Đang triển khai thực hiện		1,0
III.2 Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải					4,25
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại	%	≥ 85	92	1,0

	được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy		70		
2	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 25 15	15	0,75
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80 70	87	1,0
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải	%	≥ 70 65	65	0,75
5	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	%	≥ 95 90	90	0,75
III.3	Các tiêu chuẩn về nhà tang lễ				0,75
1	Nhà tang lễ	cơ sở	≥ 1 Có dự án	Có dự án	0,75
2	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	≥ 10 5	0	0
III.4	Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị				4,0
1	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	≥ 7 5	7,9	2,0
2	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị	m ² /người	≥ 5 4	5,3	2,0
IV	Nhóm các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị				7,5
IV.1	Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	Quy chế	Đã có quy chế được ban hành tối thiểu 2 năm, thực hiện tốt quy chế		2,0
IV.2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính	%	≥ 40 30	20	0
IV.3	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị	Dự án	1 Có dự án	1 dự án đã triển khai và có 02 dự án đang triển khai	2,0
IV.4	Số lượng không gian công cộng của đô thị	Khu	≥ 4 2	4	2,0
IV.5	Công trình kiến trúc tiêu biểu	Cấp	Có công trình cấp tỉnh		1,5

Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị: Hiện nay địa bàn thị xã Hương Trà gồm có 09 xã, trong đó có 02 xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới, 01 xã đang chờ công nhận đạt

chuẩn, 02 xã định hướng phát triển là đô thị, do đó việc đánh giá nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thị của thị xã Hương Trà đạt tối đa về nhóm tiêu chí này. Số điểm đạt được là 12 điểm.

Vậy tổng số điểm đạt được 78,63 điểm.